

Bản án số: **45/2022/HS-PT**  
Ngày: 12/7/2022

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Kỳ Hương do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T A, tỉnh Phú Yên.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Đặng Kỳ H**, ( Tên gọi khác: Nồi ), sinh năm 1992; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Tuy D, xã An H, huyện T A, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc N, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Trương Thị Q, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2021, Đặng Kỳ H điều khiển xe mô tô biển số 78E1-231.97 chở Lê Thị G đến trước nhà ông Huỳnh Trọng H, bà Nguyễn Thị Thu T ở thôn Mỹ P 2, xã An H, huyện T A. Thấy không có người ở nhà, H đứng ngoài cánh giới, G đi vào tìm thấy chìa khóa mở cửa vào phòng ngủ, đập vỡ một con heo đất lấy 1.606.000 đồng đi ra thì bị anh Bùi Văn T phát hiện bắt giữ, thấy G bị bắt nên H điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Quá trình điều tra còn xác định: Do cần tiền tiêu xài nên ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Đặng Kỳ H đã rủ Lê Thị trộm cắp tài sản tại các hộ dân ở thôn Mỹ P 2, xã An H, huyện T A. Trong đó, Đặng Kỳ H tự thực hiện trộm cắp tài sản một vụ và cùng Lê Thị G thực hiện trộm cắp tài sản hai vụ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 11 năm 2020, Đặng Kỳ H điều khiển xe mô tô biển số 78E1-231.97 đến nhà ông Đoàn Văn P, bà Nguyễn Thị Kim Q; dùng thanh sắt tròn chuẩn bị sẵn cạy khóa chốt cửa, đột nhập vào trong lấy 03 điện thoại di động, gồm: 01 cái hiệu Vivo Y1S, trị giá 2.340.000 đồng; 01 cái hiệu Oppo A15S, trị giá 2.340.000 đồng; 01 cái hiệu Nokia 105, trị giá 224.000 đồng; bên trong có gắn thẻ sim Viettel, trị giá 50.000 đồng; đem vào thành phố T H bán cho một người đàn ông không xác định lai lịch được 700.000 đồng và tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 24 tháng 12 năm 2020, Đặng Kỳ H điều khiển xe mô tô biển số 78E1-231.97 chở Lê Thị G đến nhà ông Võ Tiến C, bà Phan Thị Kim N; G đứng ngoài cảnh giới, H dùng cưa sắt chuẩn bị từ trước cắt khung gỗ cửa sổ, đột nhập vào phòng ngủ lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell, trị giá 3.500.000 đồng; đem vào một tiệm cầm đồ ở thành phố T H không xác định được địa chỉ bán lấy 1.200.000 đồng và tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Khảng 15 giờ 30 phút ngày 05 tháng 3 năm 2021, Đặng Kỳ H điều khiển xe mô tô biển số 78E1-231.97 chở Lê Thị G đến nhà ông Bùi Hồng Q, bà Trần Thị N; H và G vào lấy chìa khóa treo trên trụ bê mở khóa cửa, đột nhập vào phòng ngủ đập vỡ một con heo đất lấy 7.000.000 đồng; và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6, trị giá 1.200.000 đồng; bên trong có gắn thẻ sim Mobiphone, trị giá 50.000 đồng. H chia cho G 500.000 đồng, còn lại 6.500.000 đồng H tiêu xài hết; điện thoại di động G đem vào thành phố T H bán cho một tiệm điện thoại không xác định địa chỉ lấy 200.000 đồng tiêu xài hết.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 197/KLGD ngày 23/11/2021, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đã kết luận đối với Lê Thị G: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (vào các ngày 24/12/2020, 05/3/2021, và ngày 09/4/2021) và hiện tại (tại thời điểm giám định); bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T A, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Đặng Kỳ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điểm b, r, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, o, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; phạt: Đặng Kỳ H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt Lê Thị G 06 tháng tù cho hưởng án treo, tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2022, bị cáo Đặng Kỳ H kháng cáo xin hưởng án treo.

**Tại phiên tòa**, bị cáo Đặng Kỳ H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, tiếp tục xin hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đề có tiền tiêu xài; từ ngày 24/12/2020 đến ngày 09/4/2021; trên địa bàn thôn Mỹ Phú 2, xã An Hiệp, huyện Tuy An; bị cáo Đặng Kỳ H đã rủ rê, lôi kéo Lê Thị G đi trộm cắp tài sản; trong đó, Đặng Kỳ H tự thực hiện một vụ và cùng Lê Thị G thực hiện ba vụ, chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 18.310.000 đồng; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Đặng Kỳ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Kỳ H. Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét vai trò, vị trí phạm tội của bị cáo; và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo phải chịu và được hưởng, để phạt bị cáo 09 tháng tù, không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương; do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm, để có đủ thời gian, cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Đặng Kỳ H kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Kỳ H – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Kỳ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1. Về Hình phạt:** Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, r, s Khoản 1, Khoản 2

Điều 51; Điểm g, o, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Đặng Kỳ H – 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

**2. Về án phí :** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Kỳ H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Tuy An (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện Tuy An (1);
- Công an huyện Tuy An (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**